

BÀI TẬP TIẾNG VIỆT TUẦN 9

I. Đọc thầm văn bản sau:

ĐỒNG HỒ BÁO THỨC

Tôi là một chiếc đồng hồ báo thức. Họ hàng tôi có nhiều kiểu dáng. Tôi thì có hình tròn. Trong thân tôi có bốn chiếc kim. Kim giờ màu đỏ, chạy chậm rãi theo từng giờ. Kim phút màu xanh, chạy nhanh theo nhịp phút. Kim giây màu vàng, hối hả cho kịp từng giây lướt qua. Chiếc kim còn lại là kim hẹn giờ. Cái nút tròn bên thân tôi có thể xoay được để điều chỉnh giờ báo thức. Gương mặt cũng chính là thân tôi. Người ta thường chú ý những con số có khoảng cách đều nhau ở trên đó. Thân tôi được bảo vệ bằng một tấm kính trong suốt, nhìn rõ từng chiếc kim đang chạy. Mỗi khi tôi reo lên, bạn nhớ thức dậy nhé!

Võ Thị Xuân Hà

I. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Bạn đồng hồ báo thức trong đoạn văn có hình gì?

- A. Bạn ấy có nhiều kiểu dáng khác nhau.
- B. Bạn ấy hình tròn.
- C. Bạn ấy hình vuông.

2. Ngoài 3 chiếc kim màu vàng, đỏ và xanh, bạn đồng hồ báo thức còn có 1 chiếc kim gì nữa?

- A. Kim phút
- B. Kim giờ
- C. Kim giây
- D. Kim hẹn giờ

3. Trên gương mặt bạn đồng hồ báo thức có những gì?

- A. những con số
- B. tấm kính trong suốt
- C. kim đồng hồ

4. Chọn câu nêu đặc điểm:

- a. Bạn Lan là học sinh chăm chỉ
- b. Bạn Lan rất chăm chỉ.

5. Khoanh vào câu giới thiệu:

- a. Bầu trời là bạn của các vì sao.
- b. Bầu trời lấp lánh ánh sao.

III. Luyện tập:

6. Gạch dưới từ ngữ chỉ sự vật có trong câu sau:

Thân tôi được bảo vệ bằng một tấm kính trong suốt, nhìn rõ từng chiếc kim đang chạy.

7. Chọn từ ngữ chỉ hoạt động có trong đoạn thơ sau:

Gà trống dậy sớm

Mèo lười ngủ trưa

Còn em đi học

Đi cho đúng giờ.

8. Chọn từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn sau:

Kim giờ màu đỏ, chạy chậm rãi theo từng giờ. Kim phút màu xanh, chạy nhanh theo nhịp phút. Kim giây màu vàng, hối hả cho kịp từng giây lướt qua.

IV. Bài tự luận (làm vở LTCC)

9. Viết câu:

- a. Giới thiệu về bản thân em.
- b. Nêu hoạt động em thường làm mỗi ngày.
- c. Nêu đặc điểm tính cách người bạn thân của em.